

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số: 56/2024/HSST
Ngày 12-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Phạm Thiên Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm Sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Văn T; sinh năm: 1966 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đoàn Văn H và con bà Vũ Thị A (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị G, sinh năm: 1968 và 02 con, lớn nhất, sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm, 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

Bị hại: Ông Đoàn Tiến D, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

Những người làm chứng:

- Chị Đỗ Thị Kim A, sinh năm: 1969 ; Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

- Anh Triệu Trung H, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/6/2024, Tn mang theo liềm và điều khiển xe máy đi cắt cỏ, khi đi ngang nhà rẫy của ông Đoàn Tiến D, tại thôn 7, xã Đ, huyện Đ thì thấy

ông D đang ăn cơm cùng bà Đỗ Thị Kim A và Triệu Trung H nên ghé vào chơi. Do có mâu thuẫn tranh chấp đất đai từ trước nên Tn dùng tay vũ mạnh vào vai ông D thì ông D và H đứng dậy ôm kéo T ra sân và đuổi về. T đi bộ về nhà, để lại xe máy và liềm tại nhà của ông D.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nhà ông D để lấy xe máy. Khi đến nhà ông D, T không nhìn thấy chiếc liềm nên đi vào kho để tìm. Lúc này, bà A từ trong nhà đi ra thấy T nên nói to “nó lại sang đây rồi”, do vẫn còn bức tức chuyện lúc trưa bị đuổi về nên T nhặt một cục đá ném về phía bà A nhưng không trúng. Bà A bỏ chạy xuống rẫy, vừa chạy bà A vừa hô to. Lúc này, ông D đang tưới tiêu dưới rẫy, nghe bà A hô nên đi lên hướng về nhà. T thấy ông D thì nghĩ ông D về để đánh mình nên đi đến khu vực chuồng chó lấy một cái xẻng, cán bằng kim loại và đi về hướng ông D. Khi cả 02 gặp nhau thì T cầm xẻng bằng hai tay đưa lên đánh một đường từ trên xuống dưới, chéch theo hướng từ phải qua trái hướng vào vùng mặt của ông D. Ông D đưa tay trái lên đỡ nên bị cán xẻng đánh trúng vào cẳng tay trái, lưỡi xẻng đánh vào vùng trán trái gây thương tích. Sau khi đánh ông D bị thương, T cầm xẻng bỏ chạy về nhà, sau đó ông D được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện Tuy Đức điều trị đồng thời trình báo Công an xã Đăk Buk So và Công an huyện Tuy Đức.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số: 189/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Gãy đầu dưới xương quay cẳng tay trái, không di lệch, thẳng trục, tỷ lệ 06%; 01 sẹo phần mềm vùng trán trái (cách chân tóc 01cm) kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt); 01 sẹo phần mềm dưới cung mày trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt).

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Tiên Dũng tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Các tổn thương vùng trán và cung mày trái do bị vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên. Tổn thương gãy 1/3 dưới xương quay cẳng tay trái do bị vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Vật chứng đã thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 01 cái xẻng dài 1,36m, cán bằng kim loại dài 91cm, rộng 3cm, lưỡi dẹt có kích thước dài 43cm, rộng 23cm .

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS-TĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản

1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho ông Đoàn Tiến D 01 cái xẻng là chủ sở hữu hợp pháp (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông D yêu cầu bị cáo bồi thường 19.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản kết luận giám định thương tích, các biên bản hoạt động điều tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn về đất đai từ trước nên khoảng 14 giờ ngày 15/6/2024, tại rẫy của gia đình ông Đoàn Tiến D thuộc thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Đoàn Văn T đã có hành vi dùng xẻng đánh 01 cái hướng vào vùng mặt ông Đoàn Tiến D, ông D đưa tay trái lên đỡ nên bị cán xẻng đánh trúng vào cẳng tay trái, lưỡi xẻng trúng vào vùng trán trái gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số: 189/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Gãy đầu dưới xương quay cẳng tay trái, không di lệch, thẳng trục, tỷ lệ 06%; 01 sẹo phần mềm vùng trán trái (cách chân tóc 01cm) kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt); 01 sẹo phần mềm dưới cung mày trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt).

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Tiến Dũng tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần

trăm). Các tổn thương vùng trán và cung mày trái do bị vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên. Tổn thương gãy 1/3 dưới xương quay cẳng tay trái do bị vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đoàn Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...”

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5]. Về hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của mình, pháp luật buộc các bị cáo phải biết sức khỏe, tính mạng của con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của của bị hại. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[6]. Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 19.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy, bị cáo đồng ý bồi thường là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[7]. Việc xử lý vật chứng: Đối với 01 cái xẻng dài 1,36m, cán bằng kim loại dài 91cm, rộng 3cm, lưỡi dẹt có kích thước dài 43cm, rộng 23cm là tài sản của ông D nên cần trả lại cho ông D là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/8/2024).

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đoàn Tiến D 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm Thi hành án.

3. **Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả ông Đoàn Tiến D 01 cái xẻng dài 1,36m, cán bằng kim loại dài 91cm, rộng 3cm, lưỡi dẹt có kích thước dài 43cm, rộng 23cm. (*Có đặc điểm như mô tả trong biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu*).

4. **Về án phí Hình sự sơ thẩm:** : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự và 950.000 đồng (*chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Khiêm

